

Số: 156 /CV-EL

V/v: Thay đổi nhân sự

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

- Kính gửi:**
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
 - Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty như sau:

Trường hợp bổ nhiệm:

Họ tên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Chức vụ được bổ nhiệm	Thời hạn bổ nhiệm	Ngày bắt đầu có hiệu lực
Nguyễn Văn Mạnh	Không	Thành viên HĐQT	Nhiệm kỳ 2022 - 2027	24/04/2025

Trường hợp miễn nhiệm:

- Ông Đỗ Minh Tiến
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm: theo đơn từ nhiệm ngày 26/02/2025 của ông Đỗ Minh Tiến
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 24/04/2025

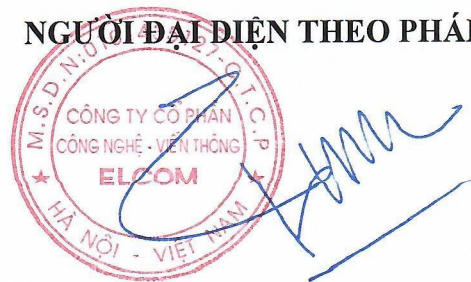
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/4/2025 tại đường dẫn www.elcom.com.vn.

Trân trọng!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Bản cung cấp thông tin của người nội bộ.



PHAN CHIẾN THẮNG

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM;
- Căn cứ theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau

1.1 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025

- **Kết quả kinh doanh năm 2024 (Theo BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán):**

	Kế hoạch 2024 (tỷ đồng)	Thực hiện 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Doanh thu	1.100	800,15	72,7%
Lợi nhuận sau thuế	108	99,25	91,9%

- Báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu (tỷ lệ 100:15) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024:
 - Đã hoàn thành việc thu tiền từ đợt chào bán và báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Báo cáo về việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết HĐQT số 05-04/2025/NQ-HĐQT ngày 21/04/2025 đã công bố.
 - Trong quá trình sử dụng vốn, ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị được quyết định việc sử dụng số tiền nhận rồi (số tiền chưa được sử dụng theo Nghị quyết HĐQT số 05-04/2025/NQ-HĐQT) vào các mục đích như gửi tiền tiết kiệm, mở các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn, mua chứng chỉ tiền gửi nhằm gia tăng hiệu quả tài chính cho Công ty. Đồng thời, HĐQT Công ty phải đảm bảo thu hồi các khoản tiền này và sử dụng đúng theo các mục đích quy định tại Nghị quyết HĐQT số 05-04/2025/NQ-HĐQT ngày 21/04/2025.

- **Kế hoạch kinh doanh năm 2025**

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (Triệu đồng)	Tăng trưởng so với năm 2024
Doanh thu	1.160.000	45%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	126.000	27%
Cổ tức	Tối đa 10%	

1.2 Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2024.

1.3 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (Theo Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT ngày 02/04/2025).

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2024
Một số chỉ tiêu cơ bản trong BCTC hợp nhất và BCTC công ty mẹ năm 2024 đã kiểm toán	
Doanh thu thuần	800.145
Lợi nhuận trước thuế	115.029
Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	99.252
Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	95.447
Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC công ty mẹ	70.843
Phân phối lợi nhuận năm 2024	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.000
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2024 (tỷ lệ 5%) dự kiến tối đa (Dự kiến thực hiện sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu ESOP)	52.423,71

Điều 3. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu và trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 (Theo các nội dung cụ thể tại Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT ngày 02/04/2025).

Điều 4. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Theo Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT ngày 02/04/2025).

Điều 5. Thông qua ngân sách thu nhập của HĐQT và phương án chi trả thù lao cho BKS năm 2025

3.1 Ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2025

- Lương của các thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành sẽ chi trả cho các vị trí điều hành đó từ nguồn chi phí theo kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Tổng thù lao cho các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chức danh điều hành: không vượt quá 2 tỷ đồng. Giao cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả bao gồm quyết định mức phân bổ cụ thể, thời gian chi trả.

3.2 Thù lao cho Ban kiểm soát năm 2025

- Tổng quỹ thù lao cho BKS tối đa 264 triệu đồng
- Giao cho Hội đồng quản trị triển khai chi tiết việc chi trả bao gồm quyết định mức phân bổ cụ thể, thời gian chi trả.

Điều 6. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 (Theo Tờ trình số 06/2025/TTr-BKS ngày 02/04/2025).

Điều 7. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (Theo Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT ngày 02/04/2025).

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Đỗ Minh Tiến và bầu bổ sung (01) một thành viên HĐQT theo danh sách ứng cử viên đã công bố.

Điều 9. Thông qua chủ trương giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau khi triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh các dự án bất động sản:

Giao và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị nghiên cứu, tìm kiếm thông tin, quyết định đầu tư các dự án bất động sản có tổng vốn đầu tư từ 570.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi tỷ đồng*) trở lên và có các tiêu chí, đặc điểm như sau:

(1) Vị trí của dự án bất động sản:

- Đối với các Dự án đầu tư xây dựng nhà ở: có vị trí tại địa bàn TP.Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.
- Đối với các Dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng có công năng hỗn hợp (Văn phòng, giáo dục, y tế, văn hóa, thương mại dịch vụ và du lịch, lưu trú...): có vị trí tại các Quận nội thành TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.
- Đối với các dự án Khu Công Nghiệp, Cụm Công nghiệp: có vị trí tại TP.Hà Nội, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

(2) Tỷ lệ hoàn vốn (IRR) của các Dự án bất động sản là:

- Tỷ lệ hoàn vốn (IRR) của các Dự án đầu tư xây dựng nhà ở là mức $> 15\%$.
- Tỷ lệ hoàn vốn (IRR) của các Dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng có công năng hỗn hợp và các dự án Khu Công Nghiệp, Cụm Công nghiệp là mức $> 12\%$.

Điều 10. Thông qua việc trúng cử thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Mạnh

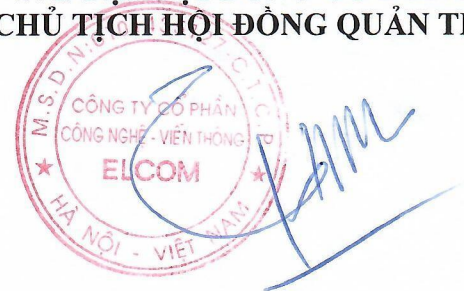
- Năm sinh: 1984
- Địa chỉ thường trú: 18/40 Trung Vương, Lê Lợi, Sơn Tây, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Chức vụ ở công ty khác: Giám đốc khối khách hàng cá nhân Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt.



Điều 11. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để thực hiện.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHAN CHIẾN THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission
- Vietnam Stock Exchange
- Ho Chi Minh Stock Exchange

- Họ và tên /Full name: **Nguyễn Văn Mạnh**
- Giới tính/Gender: Nam
- Ngày tháng năm sinh/Date of birth:
- Nơi sinh/Place of birth: Hà nội
- Số CC/CCCD/Hộ chiếu/ID/Passport No.:
Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue: CCS QLHC về TTXH
- Quốc tịch/Nationality: Việt nam
- Dân tộc/Ethnic: Kinh
- Địa chỉ thường trú/Permanent address:
- Số điện thoại/Telephone number:
- Địa chỉ email/Email address:
- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Institution's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure rules: Thành viên hội đồng quản trị độc lập
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Giám đốc KHCN CNHN Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt
- Số cổ phần ELC nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/Number of ELC shares in possession 0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:
 - Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/Possession on behalf of (State/strategic investor/other institution): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ/ in possession:
0 shares, accounting for 0% of charter capital
 - Cá nhân sở hữu/ Owning by individual: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ/ in possession:
0 shares, accounting for 0% of charter capital

15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any)*: không có

16. Trình độ chuyên môn/*Professional Qualification*: Đại học

17. Quá trình làm việc/*Employment history*:

Thời gian <i>Period</i>	Nơi làm việc <i>Employer</i>	Vị trí công việc <i>Title</i>
2010 - 2022	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Trưởng phòng KHCN - CNHN
2023 - Nay	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Giám Đốc KHCN - CNHN

18. Danh sách người có liên quan của người khai*/List of affiliated persons of declarant:

S T T No.	Mã CK Ticker	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ng ười nội bộ Relationship with company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (CC/C CCD/P assp or t/ Giấy ĐK DN) Type of document (ID/ Passpor t/ Enterprise Registration Certificate)	Số Giá y NS H/ NS H No.	Ng ày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address of Head office/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ Ratio of shares owned at the end of period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became the affiliate d person of Company/ internal person	Thời điểm khô ng còn là ngư ời có liên quan của công ty/ ngư ời nội bộ Time the person ceased to be the affili ated pers on of Com p	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (when arising changes related to section s of 13 and 14)	Ghi chú (về việc khôn g có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
--------------------	--------------------	----------------	---	--	---	---	--	-------------------------------------	------------------------------------	--	---	--	--	--	--	---

														any/ inter n al pers o n		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.		NGUYỄN VĂN THU			Bố đẻ	CCCD										
2.		NGHIÊM VĂN THÀNH			Bố vợ	CCCD										
3.		NGÔ THỊ PHƯƠNG			Mẹ vợ	CCCD										
4.		NGHIÊM THỊ HƯỜNG			Vợ	CCCD										
5.		NGUYỄN NGỌC DIỆP			Con											
6.		NGUYỄN QUỲNH CHI			Con											
7.		NGUYỄN MINH KHANG			Con											
8.		ĐẶNG ĐÌNH TÝ			Anh rể	CCCD										
9.		NGUYỄN THỊ			Chị gái	CCCD										

		THANH														
10.		NGUYỄN VĂN THÀNH			Anh trai	CCCD										

* Bao gồm tất cả người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 – ***gồm cả trường hợp có sở hữu cổ phiếu và không có sở hữu cổ phiếu.***

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019 – includes holding shares and non-holding shares

19/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không

20/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT



Nguyễn Văn Mạnh